

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

Số: 316 /BVNHP-KD

V/v đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung
cấp báo giá thuốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 16 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Nhi Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm thuốc sử dụng tại Bệnh viện:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hải Phòng

Địa chỉ: Phố Việt Đức, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

DSCKI. Nguyễn Thị Kim Thanh – Phụ trách khoa Dược, SĐT: 0914.450.483,
Email: cungungthuoc.kd.bvte@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Công văn báo giá gửi về khoa Dược - Bệnh viện Nhi Hải Phòng, địa chỉ: phố Việt Đức, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng đồng thời gửi qua email: cungungthuoc.kd.bvte@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ thời điểm đăng tải Yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia đến trước 16h30 ngày 27 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thuốc yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1 đính kèm công văn này.

2. Địa điểm giao hàng: khoa Dược – Bệnh viện Nhi Hải Phòng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: theo đơn dự trù của chủ đầu tư.

4. Các thông tin khác:

Số lượng, đơn giá tại Báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp là căn cứ để Bệnh viện ký kết hợp đồng. Dự kiến về các điều khoản trong hợp đồng:

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Tạm ứng: không tạm ứng;



- Tiến độ thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị hợp đồng hoặc theo giá trị khối lượng hoàn thành hàng tháng trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam báo giá theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm công văn này.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.



Q. GIÁM ĐỐC

BSCKII. Trần Minh Cảnh

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số 346 /BVNHP-KD ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Nhi Hải Phòng)

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Galantamin	4	4mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	500
2	Vitamin C	4	100mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	chai	300
3	Carbazochrom	4	10mg	Uống	Viên	Viên	3000
4	Ketoconazol	4	2% $\times$ 10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1000
5	Tobramycin	1	0,3% $\times$ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	100
6	Nystatin	4	25000 IU	Đánh tưa lưỡi	Thuốc tác dụng tại niêm mạc miệng	Gói	3000
7	Fluticason propionat	1	125mcg/liều $\times$ 120 liều	Xịt họng	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	bình	30
8	Cyanocobalamin	1	0,02% $\times$ 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	50

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
9	Tobramycin + Dexamethason	1	(0,3%+0,1%) x 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	30
10	Insulin analog tác dụng nhanh, ngắn (Aspart, Lispro, Glulisine)	1	300 IU	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bút tiêm	150
11	Insulin analog, tác dụng chậm, kéo dài (Glargine, Detemir, Degludec)	1	300IU	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bút tiêm	100
12	Triptorelin	1	0,1mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	ống	20
13	Adapalen	4	0,01% x 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	tuýp	40
14	Isotretinoin	4	20mg	Uống	Viên nang	Viên	300
15	Miconazol	4	2%-15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	tuýp	560
16	Ciclopiroxolamin	4	1%(kl/kl) x 20g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	tuýp	110
17	Hydrocortison	4	1%(kl/kl) x 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	tuýp	60
18	Betamethason	4	0,1%(kl/kl) x 25g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	tuýp	30

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
19	Tacrolimus	4	0,03%(kl/kl) x 10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	tuýp	100
20	Calcipotriol	4	0,005%(kl/kl) x 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	tuýp	50
21	Calcipotriol; Betamethason	4	(0,005% + 0,05%) (kl/kl) x 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	tuýp	60
22	Ciclosporin	2	100mg	Uống	Viên nang	Viên	100
23	Deferasirox	2	500mg	Uống	Viên hoà tan nhanh	Viên	500
24	Mometason fuorat	4	0,1% (kl/kl) x 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	50
25	Ciclosporin	2	25mg	Uống	Viên nang	Viên	400
26	Eltrombopag	4	25mg	Uống	Viên	Viên	100
27	Peptide (Cerebrolysin concentrate)	1	215,2 mg	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Ống	2000
28	Cytidin-5monophosphat disodium + uridin	1	10mg+ 2,660mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Ống	250
29	Ginkgo biloba	2	17,5mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	200
30	Vitamin B1	4	1mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1500

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
31	Choline alfoscerat	4	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	100
32	Sildenafil	4	50mg	Uống	Viên	Viên	50
33	Pemirolast kali	1	1mg/ml x 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	10
34	Olopatadin hydrochlorid	4	0,2% x 2,5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	10
35	Ketotifen	4	0,05% x 3ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Ống	10
36	Betaxolol	1	0,25% x 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	10
37	Nifedipin	4	10mg	Uống	Viên nang	Viên	100
38	Atenolol	3	50mg	Uống	Viên	Viên	50
39	Kali Permanganat	4	1g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Gói	50
40	Imiquimod	2	5,00% (kl/kl) x 0,25g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Gói	20
41	Polystyren	4	5g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	30
42	Desonid	4	0,05% (kl/kl) x 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	50
43	Lidocain hydrochlorid	4	2% x 10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	20
44	Acitretin	4	25mg	Uống	Viên nang	Viên	50

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
45	Gentamicin	4	0,3% x 15ml	Tra mắt	Thuốc tra mắt	Lọ	100
46	Bisacodyl	4	5mg	Uống	Viên	Viên	500
47	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	3	32g, 16g, 16g, 12g, 12g, 12g	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Lọ	500
48	Dexpanthenol	1	5%	Tra mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp	30
49	Metronidazol Benzoat	5	160mg	Bôi nha khoa	Gel bôi nha khoa	Tuýp	50
50	Acid Salicylic	4	5% (w/w) - 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ	50
51	Natri hydrocarbonat	4	500mg	Uống	Viên	Viên	300
52	Triamcinolon acetonid + Neomycin sulfat + Nystatin + Clotrimazol	4	0,1 % (w/w) + 0,5 % (w/w) + 1.000.000 IU + 1 % (w/w)	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	100

(Kèm theo Thư mời báo giá số /BVNHP-KD ngày tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Nhi Hà Phòng)

Mã số thuế:
Số điện thoại liên hệ:

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hải Phòng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo Thư mời báo giá số 316/BVNHP-KD ngày 16/10/2025 của Bệnh viện Nhi Hải Phòng, chúng tôi ... (ghi tên công ty hoặc tên liên danh) báo giá các thuốc như sau:

[illegible]

27. **Chứng tỏ các kết:**

- Không đang trong quá trình thực hiện thu tục giải quyết hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký nộp tác xa, liên nghiệp nộp tác xa, to nộp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh);
- Đơn giá trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá;
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm....
Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(ký tên, đóng dấu)

- Các cột (2), (3), (4), (6), (7), (9), (10), (11), (12): ghi thông tin của thuốc theo Quyết định cấp số đăng ký; giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu và các văn bản công nhận chính thức/đính chính/sửa đổi bổ sung của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Cột (8) điền nhóm tiêu chí kỹ thuật theo quy định tại Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17/05/2024;
- Cột (15): Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có);
- Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật của đơn vị báo giá phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm ủy quyền theo quy định pháp luật. Trường hợp báo giá là của liên danh, đại diện hợp pháp của các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.
- Báo giá có hiệu lực tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 23/9/2025.